

Số: 10 /2021/QĐST – HNGĐ.

Mỹ Hào, ngày 01 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06 /2021 /TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn D, xã D, thị xã M, tỉnh H.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn D, xã D, thị xã M, tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Cháu Nguyễn Ngọc Hà Ph – Sinh ngày: 20/11/2015

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Ph: Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn D, xã D, thị xã M, tỉnh H.

2- Cháu Nguyễn Thùy Ch – Sinh ngày: 04/9/2019

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Ch: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn D, xã D, thị xã M, tỉnh H.

Trợ giúp viên pháp lý: Bà Nguyễn Thu Hiền – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1988

Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1989

Đều địa chỉ: Thôn D, xã D, thị xã M, tỉnh H.

2/- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị xác nhận vợ chồng sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hà Ph – Sinh ngày: 20/11/2015 và cháu Nguyễn Thùy Ch – Sinh ngày: 04/9/2019. Anh chị thỏa thuận giao cháu Ph cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu thành niên. Giao cháu Ch cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu thành niên, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh H và chị H đều được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản, nợ, công sức, ruộng nông nghiệp:** Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số 0004352 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Trả lại anh H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Anh H đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3/- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKSND thị xã M
- Chi cục T.H.A DS thị xã M
- UBND xã D
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trương Thế Dương